

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014

THÔNG TƯ**Ban hành mẫu Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành mẫu Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt.

Điều 1. Ban hành mẫu hợp đồng

Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt (sau đây viết là Hợp đồng) để áp dụng đối với Hợp đồng mua bán điện giữa đơn vị bán lẻ điện (sau đây viết là Bên bán điện) và khách hàng sử dụng điện phục vụ mục đích sinh hoạt (sau đây viết là Bên mua điện).

Điều 2. Ký kết và ngôn ngữ hợp đồng**1. Tại một địa điểm đăng ký mua điện**

a) Bên mua điện là một hộ gia đình sử dụng sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú để đăng ký mua điện chỉ được ký 01 Hợp đồng;

b) Trường hợp không sử dụng sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú, Bên mua điện chỉ được sử dụng một trong các loại giấy tờ sau: giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc quyết định phân nhà; hợp đồng mua bán nhà hợp lệ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trên đất đã có nhà ở); hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà được công chứng hoặc chứng thực để đăng ký mua điện và chỉ được ký 01 Hợp đồng.

2. Bên mua điện là người thuê nhà để ở thực hiện theo Quy định về thực hiện giá bán điện do Bộ Công Thương ban hành.

3. Bên mua điện gồm nhiều hộ sử dụng điện chung có thể ký 01 Hợp đồng và được áp dụng giá bán điện theo Quy định về thực hiện giá bán điện do Bộ Công Thương ban hành.

4. Ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 3. Chủ thể ký hợp đồng

Chủ thể ký Hợp đồng là người có đủ năng lực hành vi dân sự có tên trong giấy tờ sử dụng để đăng ký mua điện được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

Điều 4. Thời hạn của Hợp đồng

Thời hạn của Hợp đồng do hai bên thỏa thuận. Trường hợp hai bên không thỏa thuận cụ thể thời hạn của Hợp đồng thì thời hạn của Hợp đồng được tính từ ngày ký đến ngày các bên sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt Hợp đồng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Bên bán điện có trách nhiệm niêm yết công khai tại trụ sở giao dịch và áp dụng mẫu Hợp đồng ban hành kèm theo Thông tư này đối với các Hợp đồng ký kết kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 8 năm 2014.

Quyết định số 08/2006/QĐ-BCN ngày 12 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành mẫu Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt hết hiệu lực từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Các hợp đồng đã ký trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến thời điểm hết thời hạn ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hai bên vẫn phải thực hiện các quy định của Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp Bên mua điện có nhu cầu ký lại hợp đồng trước thời hạn, Bên bán điện có trách nhiệm thỏa thuận để thực hiện ký lại hợp đồng.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề vướng mắc, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đề nghị Cục Điều tiết điện lực chủ trì nghiên cứu, đề xuất Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Dương Quang

MẪU
HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH SINH HOẠT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2014/TT-BCT
ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., Ngày... tháng... năm...

HỢP ĐỒNG
MUA BÁN ĐIỆN PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH SINH HOẠT
Mã số Hợp đồng.....

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ nhu cầu mua điện của Bên mua điện,

Chúng tôi gồm:

Bên bán điện (Bên A):.....

Đại diện là ông (bà):..... Chức vụ:.....

Theo văn bản ủy quyền số:..... ngày..... tháng..... năm.....

Do ông (bà)..... chức vụ..... ký.

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... Số Fax:..... Email:.....

Tài khoản số:..... Tại Ngân hàng:.....

Mã số thuế:..... Số điện thoại chăm sóc khách hàng:.....

Bên mua điện (Bên B): Đại diện là ông (bà).....

Địa chỉ:.....

Số CMT/hộ chiếu:..... được cấp ngày... tháng... năm..... tại.....

Số điện thoại:..... Email.....

Số điện thoại nhận tin nhắn:.....

Theo giấy ủy quyền ngày..... tháng..... năm..... của:.....

Số hộ dùng chung:..... (danh sách đính kèm).

Tài khoản số:..... Tại Ngân hàng:.....

Hai bên thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện với những nội dung sau:

Điều 1. Các nội dung cụ thể

1. Hai bên thống nhất áp dụng CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG kèm theo Hợp đồng này.

2. Địa chỉ sử dụng điện:.....

3. Vị trí xác định chất lượng điện năng:.....

4. Vị trí lắp đặt công tơ điện:.....

5. Hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện:

a) Hình thức thanh toán:

☐ Nộp tiền vào tài khoản của Bên A

☐ Tiền mặt

Tại:.....

b) Thời hạn thanh toán:..... ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu.

c) Hình thức thông báo thanh toán (*văn bản, fax, điện thoại, thư điện tử, tin nhắn sms...*):.....

Điều 2. Những thỏa thuận khác

.....
.....

Điều 3. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm... (*hoặc từ ngày ký hợp đồng*) đến ngày... tháng... năm... (*hoặc đến ngày Hợp đồng được sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt*).

Trong thời gian thực hiện, một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, sửa đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký trong Hợp đồng phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

BÊN B

(Ký và ghi rõ họ và tên)

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)